

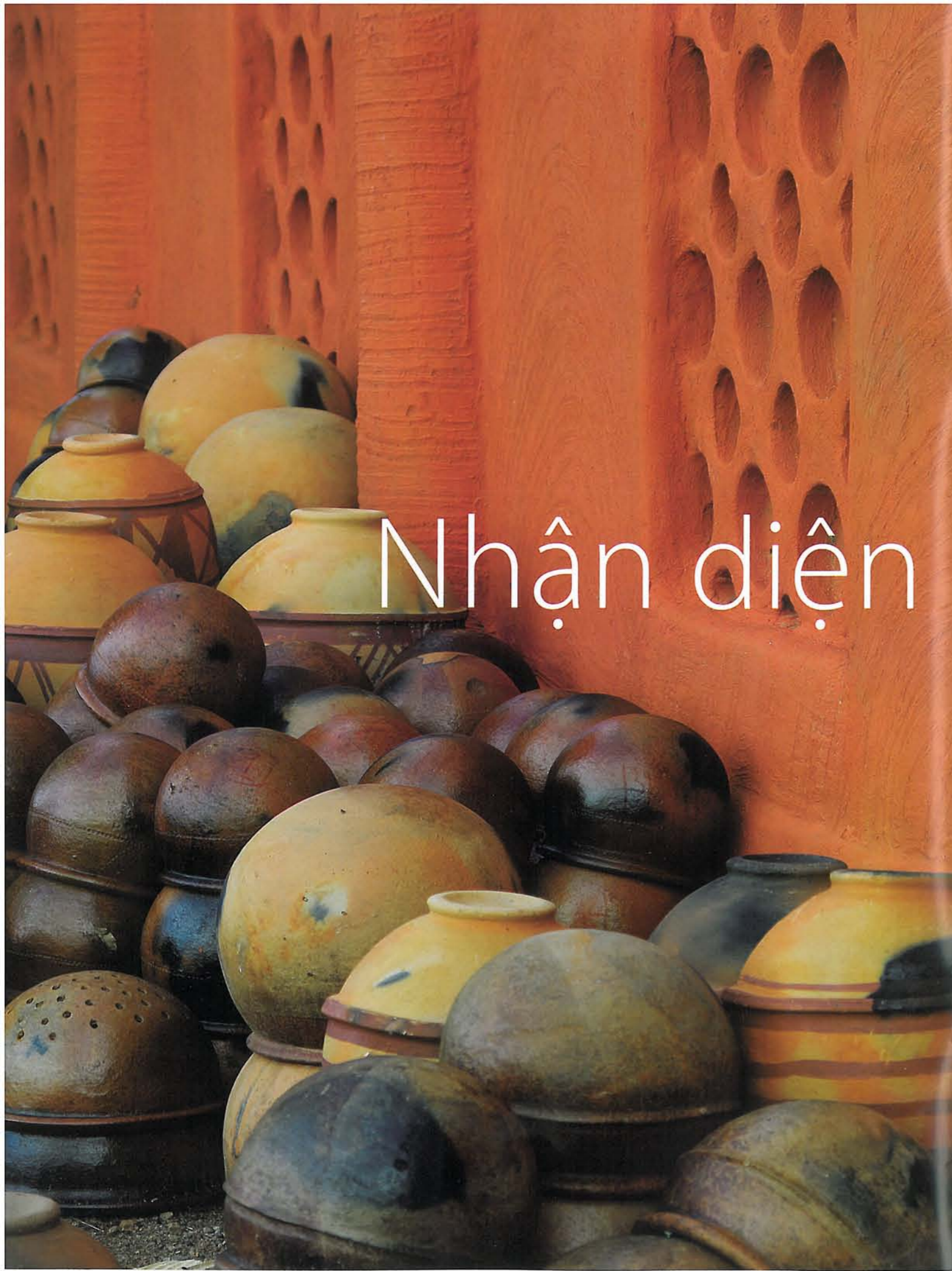
Di sản Văn hóa Phi vật thể



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Intangible
Cultural
Heritage



Nhận diện

Di sản truyền khẩu của người Zápara ở Ecuador và Peru



Ảnh © T. Fernandez



Artículo Ministerio de Cultura y Patrimonio del PNO

và kiểm kê

Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể định nghĩa di sản văn hóa phi vật thể là các tập quán, các hình thức thể hiện, các biểu đạt, tri thức, kỹ năng và kèm theo đó là những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan mà các cộng đồng, nhóm người và cá nhân công nhận là một phần di sản văn hóa của họ. Di sản văn hóa phi vật thể này được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và không ngừng được các cộng đồng và nhóm người tái tạo để thích ứng với môi trường, với sự tác động qua lại giữa họ với tự nhiên, cũng như với lịch sử của cộng đồng, và đem lại cho họ ý thức về bản sắc và tính kế thừa, từ đó tăng cường sự tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa và tính sáng tạo của con người.



Ảnh © Ahmed Benbouhel



Ảnh © M. S. Santos

🎭 Vũ kịch truyền thống Rabinal Achí, Guatemala

🏠 Không gian văn hóa quảng trường Jemaa-el-Fna, Ma-rốc

🎵 Nghệ thuật âm nhạc phức điệu, vũ điệu và nghi lễ ở vùng Shoploulk, Bulgaria

Di sản văn hóa phi vật thể biểu hiện dưới nhiều hình thức. Công ước cho rằng loại hình di sản này có thể được thể hiện, bao gồm, nhưng không hạn chế, ở các lĩnh vực sau:

- a. Các truyền thống và biểu đạt truyền khẩu, bao gồm cả ngôn ngữ với vai trò như là một phương tiện truyền tải di sản văn hóa phi vật thể;
- b. Nghệ thuật diễn xướng;
- c. Các tập quán xã hội, nghi lễ và lễ hội;
- d. Tri thức và các tập tục liên quan đến tự nhiên và vũ trụ;
- e. Nghệ thủ công truyền thống.

Tất nhiên là có những di sản văn hóa phi vật thể có thể thuộc về một hoặc nhiều lĩnh vực nói trên.

Mục đích chính của Công ước là bảo vệ di sản, đảm bảo sự tôn trọng đối với di sản, và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của di sản và tạo sự

hợp tác và hỗ trợ quốc tế trong những lĩnh vực này. Các nước đã phê chuẩn Công ước (được gọi là các Quốc gia thành viên) có trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể trên lãnh thổ của họ. Công ước lập ra hai Danh sách, Danh sách Di sản Văn hóa Phi vật thể cần được Bảo vệ Khẩn cấp và Danh sách Di sản Văn hóa Phi vật thể Đại diện của Nhân loại. Mục đích của các Danh sách này là quan tâm hơn nữa đối với những di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho sự sáng tạo của con người và đa dạng văn hóa, và đặc biệt là đối với các di sản cần được bảo vệ khẩn cấp.

Công ước tập trung vào vai trò của các cộng đồng và các nhóm người trong việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Nội dung Công ước đề cập đến các quá trình và các điều kiện hơn là thành quả, nhấn mạnh tầm quan trọng của di sản sống được thể hiện bởi con người, thường là tập thể, và được truyền dạy thông qua trải nghiệm sống. Công ước đề cập tới di sản mà bản thân các cộng đồng cho là quan trọng, và cố gắng đóng góp vào việc thúc đẩy sự sáng tạo và đa dạng, và cho hạnh phúc, sức khỏe của các cộng đồng, các nhóm người và của toàn xã hội.

Bảo vệ chứ không đóng băng di sản

Để được bảo vệ, di sản phải gắn với cộng đồng của nó, không ngừng được tái tạo và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Có nguy cơ là một số di sản văn hóa phi vật thể có thể tàn lụi hoặc biến mất mà không hề có sự cứu giúp, nhưng bảo vệ không có nghĩa là làm đông cứng hay đóng băng di sản văn hóa phi vật thể trong trạng thái nguyên sơ hay thuần túy, không thay đổi. Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến việc truyền dạy tri thức, kỹ năng và ý nghĩa của di sản. Công ước nhấn mạnh, việc lưu truyền chính là sự truyền dạy di sản từ thế hệ này sang thế hệ khác, chứ không phải là sản sinh ra những biểu đạt cụ thể như các điệu múa, bài hát, nhạc cụ hoặc các nghề thủ công. Do vậy, ở phạm vi rộng, bất kỳ biện pháp bảo vệ nào cũng liên quan đến việc tăng cường và củng cố những điều kiện đa dạng, hữu hình cũng như vô hình, cần thiết cho sự thể hiện và phát triển liên tục của di sản văn hóa phi vật thể, cũng như cho việc truyền dạy nó cho các thế hệ tương lai.

Các biện pháp bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể nhằm đảm bảo là di sản có thể được truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác có những điểm khác nhiều so với các biện pháp cần thiết nhằm bảo vệ di sản vật thể (văn hóa và thiên nhiên). Tuy vậy, có một số di sản vật thể gắn kết với di sản văn hóa phi vật thể. Do vậy, trong định nghĩa về di sản văn hóa phi vật thể của Công ước 2003 còn bao hàm cả những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể.

Có phải điều này có nghĩa là di sản phi vật thể cần luôn luôn được bảo vệ, hoặc được hồi sinh bằng mọi giá? Giống như mọi vật hữu sinh, di sản phi vật thể tồn tại theo một chu kỳ sống và do đó một số di sản có thể mất đi, sau khi đã sinh ra những loại hình biểu đạt mới nào đó. Như đã được biểu thị trong Công ước, chỉ có di sản văn hóa phi vật thể được các cộng đồng công nhận là của họ và tạo cho họ một ý thức về bản sắc và sự kế tục mới được bảo vệ. Từ 'công nhận' ở trong Công ước để cập đến một quy trình chính thức, hoặc nhiều khi không chính thức, các cộng đồng nhìn nhận rằng những tập quán, hình thức thể hiện, biểu đạt, tri thức, kỹ năng cụ thể và, trong những trường hợp thích hợp là cả những công cụ, đồ vật, đồ tạo tác và các không gian văn hóa có liên quan, là một phần di sản văn hóa của họ.

Các biện pháp bảo vệ phải luôn được xây dựng và áp dụng với sự đồng thuận và tham gia của chính cộng đồng. Trong một vài trường hợp nhất định, sự can thiệp của chính quyền nhằm bảo vệ di sản của một cộng đồng có thể là điều không đáng mong muốn, vì vô tình điều đó có thể làm sai lệch giá trị di sản của cộng đồng. Hơn nữa, các biện pháp bảo vệ phải luôn luôn tôn trọng các tập quán chỉ phối việc tiếp cận tới các khía cạnh riêng biệt của di sản đó, ví dụ như những thể hiện di sản văn hóa phi vật thể linh thiêng hoặc những điều được coi là bí mật.

Kiểm kê: nhận diện để bảo vệ

Công ước là một văn kiện không mang tính bắt buộc và đa số các điều khoản của Công ước được thể hiện bằng ngôn ngữ không có tính mệnh lệnh, điều đó cho phép các Quốc gia thành viên thực hiện một cách linh hoạt. Tuy nhiên, lập các danh mục kiểm kê là một trong những công việc bắt buộc được ghi rõ trong Công ước và trong Định hướng Hoạt động nhằm thực hiện Công ước.

Xây dựng danh mục kiểm kê là phần không thể thiếu trong công tác bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể bởi vì công việc này có thể nâng cao nhận thức về di sản văn hóa phi vật thể và tầm quan trọng của nó đối với bản sắc của cá nhân và tập thể. Quá trình kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và giới thiệu những danh mục kiểm kê đó cho công chúng cũng có thể khuyến khích tính sáng tạo và lòng tự tôn trong các cộng đồng và cá nhân mà những biểu đạt và việc thực hành di sản văn hóa phi vật thể bắt nguồn từ đó. Các danh mục kiểm kê cũng có thể tạo thành cơ sở cho việc xây dựng những kế hoạch cụ thể nhằm bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có liên quan.

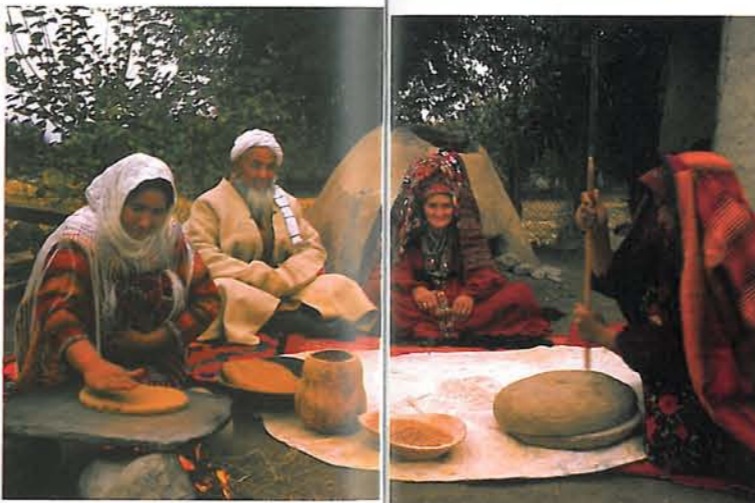
Theo Điều 11 của Công ước, mỗi Quốc gia thành viên phải tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo việc bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể hiện có trên lãnh thổ mình và lời cuốn các cộng đồng, các nhóm người và các tổ chức phi chính phủ có liên quan vào công tác nhận diện và xác định đặc điểm giá trị của các di sản. Công tác nhận diện là một quy trình mô tả một hoặc nhiều thành tố cụ thể hợp thành di sản văn hóa phi vật thể trong bối cảnh riêng biệt của chúng và phân biệt chúng với những thành tố khác. Quy trình nhận diện và xác định đặc điểm này cần dẫn đến



Ảnh © UNESCO / Jane Wright



Ảnh © Jamie Brown



Ảnh © National Commission of Uzbekistan

Không gian văn hóa quảng trường Jemaa-el-Fna, Ma-rốc

Kịch thần thoại ở Elche, Tây Ban Nha

Không gian văn hóa của quận Boysun, Uzbekistan

Nghệ thuật dệt ở đảo Taquile, Peru



Ảnh © Instituto Nacional de Cultura / Duarte Valiente

hoạt động 'kiểm kê'. Kiểm kê cần phải được thực hiện 'nhằm mục đích bảo vệ' – có nghĩa là, kiểm kê không phải là một hoạt động trừu tượng mà nó như là một phương tiện góp phần thúc đẩy công tác bảo vệ. Do đó, nếu có một số lượng nhất định các di sản phi vật thể đã được nhận diện, quốc gia có thể quyết định bắt đầu thực hiện các dự án bảo vệ những di sản đó.

Với nhận thức là các quốc gia sẽ có những cách tiếp cận khác nhau đối với công tác kiểm kê, Công ước quy định tiếp rằng các Quốc gia thành viên phải lập một hoặc nhiều danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể hiện có trên lãnh thổ của họ, và sẽ thường xuyên cập nhật chúng (Điều 12). Trong khi các Điều 11 và 12 mang tính chỉ thị hơn các điều khác trong Công ước, chúng vẫn có một độ linh hoạt đủ để một Quốc gia thành viên định đoạt việc xây dựng các danh mục kiểm kê của mình như thế nào. Các Quốc gia thành viên tự lập các danh mục kiểm kê theo cách thức riêng của họ. Tuy nhiên, các thành tố của di sản phi vật thể phải được xác định đầy đủ giá trị và đặc điểm trong các danh mục kiểm kê nhằm giúp thực hiện các biện pháp bảo vệ.

Không nhất thiết là mỗi Quốc gia thành viên đã hoàn thành việc danh mục kiểm kê trước khi phê chuẩn Công ước, mặc dù có nhiều nước đã làm như vậy trong nhiều thập kỷ qua. Trái lại, công tác xây dựng và cập nhật hóa các danh mục kiểm kê là một quá trình liên tục tiếp diễn và có thể không bao giờ chấm dứt. Không nhất thiết phải hoàn thành xong một danh mục kiểm kê rồi mới được bắt đầu nhận hỗ trợ hay nộp các hồ sơ để cử di sản cho các Danh sách của Công ước. Vì vậy mà Định hướng Hoạt động nhằm thực hiện Công ước chỉ quy định là Quốc gia thành viên nộp hồ sơ để cử đưa di sản vào Danh sách Bảo vệ Khẩn cấp hoặc Danh sách Đại diện phải chứng tỏ được là di sản được đề nghị đã nằm trong một danh mục kiểm kê di sản phi vật thể hiện có trên lãnh thổ nước đó.

Bởi lẽ có những khác biệt lớn giữa các quốc gia về dân số, lãnh thổ và sự phân bố di sản văn hóa phi vật thể, cũng như do sự đa dạng lớn về cơ cấu hành chính và chính trị của họ, Công ước để cho mỗi Quốc gia quyền chủ động lập các danh mục kiểm kê theo những cách thức thích hợp nhất với hoàn cảnh của mình, cho phép tính tới các điều kiện và các mối quan tâm của quốc gia và địa

phương trong quá trình lập danh mục..

Trong số các biện pháp bảo vệ được liệt kê trong Công ước, nghiên cứu và tư liệu hóa được coi là những chiến lược đầu tiên mà các quốc gia sẽ triển khai để hiểu được 'kiểm kê cái gì', 'ai thực hiện kiểm kê' và 'tại sao phải kiểm kê'. Các quốc gia có thể lập ra các ủy ban di sản văn hóa phi vật thể quốc gia để điều phối công việc này, bao gồm các cơ quan hữu quan, các nhà nghiên cứu và các đại diện cộng đồng, điều đó cũng sẽ tạo thuận lợi cho sự tương tác giữa các thành viên cộng đồng và các nhà nghiên cứu.

Các Quốc gia có thẩm quyền quyết định việc lập một danh mục kiểm kê tổng thể duy nhất hay một bộ các danh mục kiểm kê nhỏ có giới hạn. Chính vì vậy mà cả Công ước lẫn Định hướng Hoạt động đều không nói đến 'một danh mục kiểm kê quốc gia': thay vào đó, Công ước đề cập tới 'một hoặc nhiều danh mục kiểm kê'. Theo cách này, các Quốc gia không bị buộc phải gộp tất cả các hình thái hay tất cả các cộng đồng vào trong một hệ thống duy nhất. Họ cũng có thể hợp nhất các sổ đăng ký và các danh mục thống kê di sản văn hóa phi vật thể. Một hệ thống bao gồm nhiều danh mục kiểm kê đặc biệt có thể thu hút sự lựa chọn của các chính quyền địa phương – những nơi mà trách nhiệm về văn hóa nằm ngoài thẩm quyền quyết định của chính phủ trung ương, cho phép các khu vực và tỉnh dưới cấp quốc gia lập ra những danh mục kiểm kê của riêng họ.

Sự tham gia của các chủ thể và những người thực hành di sản văn hóa phi vật thể

Mặc dù các Quốc gia được tự chọn cách thức xây dựng danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể của mình, Công ước ấn định một vài điều kiện, điều quan trọng nhất trong các điều kiện này là đòi hỏi phải có sự tham gia của cộng đồng.

Bởi cộng đồng chính là những người tạo ra di sản văn hóa phi vật thể và duy trì sự tồn tại của nó, cho nên họ có một vị trí đặc biệt trong việc bảo vệ nó. Các cộng đồng thực hành di sản văn hóa phi vật thể ở vị thế tốt hơn bất kỳ đối tượng nào khác trong việc nhận diện và bảo vệ nó, và do vậy, họ cần phải được lôi cuốn vào hoạt động nhận diện di sản văn hóa phi vật thể của mình thông qua việc kiểm kê. Định nghĩa về di sản văn hóa phi vật thể của Công ước nhắc nhở chúng ta rằng di sản

văn hóa phi vật thể phải được các cộng đồng, nhóm người và cá nhân (chủ thể hoặc thực hành di sản) công nhận; không có sự công nhận của họ, không một ai khác có thể quyết định thay họ rằng một biểu đạt hay tập quán là di sản của họ. Do vậy, đương nhiên là kiểm kê không thể diễn ra mà không có sự tham gia của các cộng đồng, nhóm người và những cá nhân mà di sản của họ sẽ được nhận diện và xác định đặc điểm, giá trị. Dĩ nhiên là đôi khi các cộng đồng có thể không có đủ nội lực hoặc phương tiện để tự làm điều này. Trong trường hợp đó, Nhà nước, hoặc các cơ quan, cơ sở và tổ chức, có thể giúp họ kiểm kê di sản sống của họ.

Công tác tư liệu hóa bao hàm việc ghi lại di sản văn hóa phi vật thể dưới dạng vật thể, theo hiện trạng của nó, và thu thập các tư liệu liên quan đến nó. Tư liệu hóa cần phải sử dụng những phương tiện và thiết bị ghi dữ liệu khác nhau và những tư liệu thu thập được thường được lưu giữ trong các thư viện, các cơ quan lưu trữ hồ sơ hoặc các địa chỉ mạng (website), nơi các cộng đồng liên quan và quảng đại quần chúng có thể tham khảo chúng. Nhưng các cộng đồng và nhóm người cũng có những hình thức tư liệu hóa truyền thống như là những quyển sưu tập bài hát hay những sách thiêng, các mẫu dệt hoặc các cuốn sách mẫu hoa văn, hay các thần tượng và biểu tượng – những cách thức ghi lại tri thức và các biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể. nỗ lực và các chương trình tư liệu hóa mang tính sáng kiến của cộng đồng nhằm đưa các tài liệu đã được lưu trữ để hồi cố hoặc phổ biến chúng với mục đích khuyến khích sự sáng tạo liên tục là một số trong những chiến lược bảo vệ đã được thử nghiệm và ngày càng được áp dụng phổ biến.

Điều 13 (d) (ii) cũng nhấn mạnh rằng các Quốc gia thành viên cần phải luôn lưu ý đến các luật tục liên quan tới việc cho phép tiếp cận di sản phi vật thể. Trong một số trường hợp, điều này có thể hiểu là không nên kiểm kê một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể nhất định hoặc có một số di sản phi vật thể đã nằm trong danh mục kiểm kê nhưng chỉ được đưa ra công chúng trong phạm vi hạn chế nhất định. Chẳng hạn như các cộng đồng có thể quyết định cho biết ai là những người giữ gìn một tri thức nhất định nào đó, thay vì ghi lại ở dạng tư liệu hóa chi tiết những đề tài nhạy cảm trong các danh mục kiểm kê. Cung cấp thông tin về một di sản văn hóa phi vật thể trong một danh mục kiểm



Ảnh © Subdirección de Etnografía, Museo Nacional de Antropología



Ảnh © Peta S. Fomua



Ảnh © Jaime Brotons

☞ Lễ cúng của người bản địa, Mexico

☞ Vũ điệu và lời ca Lakalaka, Tonga

☞ Kịch thần thoại ở Elche, Tây Ban Nha

kê làm cho việc tiếp cận di sản đó được dễ dàng hơn. Theo tinh thần của Công ước, cần phải tôn trọng ý nguyện của những cộng đồng từ chối việc đưa một di sản văn hóa phi vật thể của họ vào danh mục kiểm kê.

Mặc dù một số quốc gia đã lôi cuốn mạnh mẽ sự tham gia của các cộng đồng chủ thể của di sản văn hóa phi vật thể, song nhiều dự án kiểm kê vẫn chưa quan tâm đến các quy định của Công ước liên quan tới sự tham gia của các cộng đồng. Các dự án này do các tổ chức và cá nhân ngoài cộng đồng xây dựng và thường không được thực hiện với mục đích đảm bảo khả năng duy trì sức sống của di sản văn hóa phi vật thể như đã được quy định trong Công ước.

Các Quốc gia thành viên chịu trách nhiệm đưa ra những thể chế thích hợp nhằm lôi cuốn các cộng đồng vào quá trình xây dựng danh mục kiểm kê. Những thể chế như vậy có thể bao gồm cả việc lập hoặc chỉ định những cơ quan hành chính liên bộ phận đảm trách việc tiếp cận hệ thống pháp luật hiện hành, các cơ quan hữu quan hiện có và các hệ thống bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể truyền thống, cũng như việc nhận diện những cách thực hành tốt nhất và các điều cần được cải thiện. Những cơ quan như vậy có thể sẽ phụ trách việc lập các danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, xây dựng các chính sách bảo vệ, phát triển các sáng kiến nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể và khuyến khích sự tham gia của công chúng vào việc kiểm kê và bảo vệ nó. Nếu cần thiết, cơ quan hành chính này cũng nên vạch ra những biện pháp bảo vệ thích hợp đối với các di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê. Các Quốc gia thành viên cũng có thể thành lập các cơ quan cố vấn hoặc tư vấn bao gồm những người thực hành và các chủ thể khác của truyền thống, các nhà nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, xã hội dân sự, những đại diện địa phương và các thành phần khác có liên quan, cũng như những nhóm hỗ trợ địa phương gồm các đại diện của cộng đồng, các nhà thực hành văn hóa và các thành phần khác có kỹ năng và tri thức chuyên sâu về đào tạo và nâng cao năng lực. Các phương pháp kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể có thể được thực hiện từng bước và trong quá trình nhận diện tất cả các thành phần liên quan cũng như sự tham gia của họ vào quá trình kiểm kê. Cũng cần lường trước những rủi ro không mong đợi trong công tác kiểm kê và xác định những quy trình

nhằm đảm bảo các bên liên quan tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các luật tục chi phối việc tiếp cận di sản văn hóa phi vật thể.

Công tác xây dựng danh mục kiểm kê nên là một quá trình từ trung ương tới địa phương và đồng thời từ địa phương tới trung ương, lôi cuốn sự tham gia của các cộng đồng địa phương cũng như các chính phủ và các tổ chức phi chính phủ. Để các Quốc gia thành viên đáp ứng được yêu cầu của Công ước về sự tham gia của các cộng đồng, quá trình kiểm kê cần đảm bảo các mục tiêu sau:

- Nhận diện đầy đủ các cộng đồng hoặc nhóm người và các đại diện của họ;
- Đảm bảo rằng chỉ có di sản văn hóa phi vật thể được cộng đồng hoặc nhóm người công nhận mới được kiểm kê;
- Đảm bảo có được sự đồng thuận, hoàn toàn tự nguyện và có hiểu biết của các cộng đồng hoặc nhóm người đối với việc kiểm kê di sản của họ;
- Đảm bảo sự đồng thuận của các cộng đồng khi đưa các thành viên ngoài cộng đồng tham gia vào quá trình kiểm kê;

Tư liệu hóa trên cơ sở cộng đồng góp phần tăng cường sức sống của di sản văn hóa phi vật thể ở Philippines

Từ năm 2003 đến năm 2004, cộng đồng Subanen ở miền Tây Mindanao thuộc Philippines đã tiến hành hoạt động tư liệu hóa có tính đổi mới đối với tri thức bản địa của họ về thực vật tìm thấy trên lãnh địa cha ông của họ. Các loại cây này có giá trị đối với họ do những ích lợi chúng đem lại về mặt chữa bệnh, nông nghiệp, kinh tế và tín ngưỡng.

Tính đa dạng thực vật trong vùng này đang giảm đi do áp lực về dân số và thay đổi khí hậu. Những người lớn tuổi nhìn nhận rằng cùng với sự suy giảm tính đa dạng thực vật, sự hiểu biết về cây cối cũng giảm sút. Họ cũng nhận thấy là với việc các thế hệ trẻ hơn đang bị cuốn hút vào môi trường chủ đạo trong xã hội, tri thức bản địa vốn được truyền khẩu không còn được truyền lại cho thế hệ sau, và có thể cuối cùng sẽ bị vĩnh viễn mất đi.

Những người lãnh đạo cộng đồng Subanen đã tìm kiếm sự giúp đỡ từ các tổ chức chuyên môn để trang bị cho họ kỹ năng tư liệu hóa tri thức bản địa này trong khi các chuyên gia bên ngoài đóng vai trò hỗ trợ và tạo thuận lợi cho công việc. Các bậc cao niên không biết chữ nhưng am hiểu trong cộng đồng cung cấp thông tin, và những người trẻ hơn và có học thức đảm đương vai trò của những người lập tư liệu.

Những tư liệu được tạo ra từ hoạt động trên được tập hợp lại dưới dạng đa phương tiện và các tài liệu giáo dục phổ cập khác bằng tiếng Anh với các bản dịch tiếng Subanen. Những tài liệu này được đăng ký chính thức với cơ quan bản quyền của chính phủ nhằm bảo đảm các quyền sở hữu trí tuệ của cộng đồng. Chương trình giáo dục của cộng đồng hiện sử dụng các tư liệu này để dạy cho học sinh về văn hóa của chúng; chúng cũng được sử dụng làm tài liệu giảng dạy cho người lớn học đọc và viết bằng ngôn ngữ cha ông của họ. Hoạt động 'tự tư liệu hóa' này đã trở

- Tôn trọng các luật tục truyền thống liên quan đến việc tiếp cận di sản văn hóa phi vật thể;
- Tích cực lôi cuốn sự tham gia của chính quyền địa phương hoặc khu vực;
- Chấp nhận và tuân theo một hệ thống chuẩn mực đạo đức trong đó có những bài học rút ra từ các cách thực hành tốt trên toàn thế giới.

Xây dựng các danh mục kiểm kê

Nhiều hệ thống xây dựng danh mục kiểm kê hiện hành và hầu hết các danh mục kiểm kê trước đây không chú trọng tới việc bảo vệ di sản, như được hiểu trong Công ước 2003. Một số hệ thống này được các nhà nghiên cứu thiết kế nhằm đáp ứng những nhu cầu của riêng họ. Hơn nữa, một số danh mục kiểm kê cũ hiện đặc biệt có vấn đề bởi chúng có thể đã được làm ra trong hoàn cảnh thuộc địa hoặc là một phần của phong trào xây dựng chủ nghĩa dân tộc.

Cả Điều 11 (b) lẫn Điều 12 của Công ước đều ngụ ý là toàn bộ các di sản văn hóa phi vật thể trong một nước nên được kiểm kê, bởi vì các Điều này nói tới di sản văn hóa phi vật thể hiện có trên lãnh thổ của Quốc gia thành viên. Do đó, các danh mục kiểm kê



Ảnh © Hakim Polat



Ảnh © Mongolian National Centre for Intangible Heritage

☞ Nghi lễ Mevlevi Sema, Thổ Nhĩ Kỳ

☞ Âm nhạc truyền thống của người Morin Khuur, Mông Cổ



Ảnh © Wei J. Sunngat

☞ Một người dân Subanen làm lễ cúng để xin phép các vị thần linh trước khi tiến hành tư liệu hóa

Dự án bốn năm ghi lại các truyền thống âm nhạc và múa đang tồn tại ở Ethiopia: hướng tới một danh mục kiểm kê toàn diện về di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

Với hơn 80 ngôn ngữ đang tồn tại và các nền văn hóa được nuôi dưỡng với những tác động mang đậm nét châu Phi và Địa Trung Hải, Ethiopia là một xứ sở đa dạng đến mức khiến ta phải sửng sốt. Được hun đúc qua chiều dài lịch sử với những giai đoạn bị cách ly cũng như khi giao lưu với bên ngoài – hệ quả của điều kiện địa lý và chính trị đặc biệt riêng của Ethiopia, sự đa dạng này được phản ánh một cách phong phú trong âm nhạc và múa của quốc gia.

Thực vậy, âm nhạc của Ethiopia bắt nguồn từ những truyền thống của Thiên chúa giáo Chính thống, Do Thái Ethiopia và Hồi giáo, cũng như từ những hình thức âm nhạc và nhạc cụ của châu Phi. Mặc dù phần lớn có xu hướng âm, âm nhạc của Ethiopia cho thấy những nét nổi bật của nhiều loại nhạc khí, một số được cho là có từ thời kinh Cựu ước. Trong số các nhạc khí phổ biến nhất có những loại giống đàn lia gọi là *baganna* và

krar, vĩ cầm *masenqo*, các loại trống *kabaro* và sáo *washint*.

UNESCO đã tiến hành một dự án bốn năm nhằm thu thập và kiểm kê các truyền thống âm nhạc và múa trên khắp Ethiopia. Là bước đầu tiên trong hoạt động sưu tập tư liệu cho một cuộc kiểm kê toàn quốc toàn diện hơn, bao gồm mọi phương diện của di sản văn hóa phi vật thể của Ethiopia, dự án này nhằm nâng cao năng lực của địa phương và tư liệu hóa các tập quán và truyền thống sống.

Để đảm bảo sự tiếp tục của các chuyên gia Ethiopia trong công tác này, các khóa đào tạo về âm nhạc dân tộc học đã được tổ chức tại Đại học Addis Ababa và Trường Nhạc Yared, sử dụng giáo trình được soạn riêng cho dự án này bằng tiếng Anh và tiếng Amharic. Hoạt động huấn luyện về kiểm kê âm nhạc và múa bắt đầu từ năm 2006 bằng cuộc khảo sát nhiều loại hình truyền thống của Ethiopia được tìm thấy ở thủ đô với tên gọi 'Phong cảnh Âm nhạc Addis Ababa'. Sinh viên sau đó đã cùng các chuyên gia làm việc tại thực địa để nghiên cứu các truyền thống và tập quán ở các miền khác nhau. Hoạt



Ảnh © David Steinhilber/UNESCO

động của dự án bao gồm cả việc tiến hành nghiên cứu trong cộng đồng người Maale ở Nam Ethiopia và tổ chức huấn luyện các nhân viên cán bộ của Bảo tàng Nam Omo và Trung tâm nghiên cứu ở thành phố Jinka về cách sử dụng thiết bị ghi âm đa rãnh cho các loại hình âm nhạc. Nhiều trung tâm và bảo tàng trên khắp đất nước đã được huấn luyện và cung cấp thiết bị thích hợp với nhu cầu cụ thể của họ.

Đến khi hoàn thành dự án, một thế hệ Ethiopia đã được đào tạo để tiến hành công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể quốc gia với việc đưa vào nhiều hình thái khác đồng thời nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể trong chính quyền địa phương và quốc gia, qua đó góp phần trực tiếp vào việc bảo vệ lâu dài di sản sống của Ethiopia.

nên có tính toàn diện và đầy đủ nhất có thể được. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, điều này có thể là một công việc hầu như không khả thi. Các danh mục kiểm kê có thể không bao giờ được làm cho trọn vẹn hay được cập nhật một cách đầy đủ do phạm vi rộng lớn của di sản mà Công ước bao hàm và bởi thực tế là di sản văn hóa phi vật thể không ngừng thay đổi và phát triển.

Tính đến số lượng lớn di sản phi vật thể sẽ được nhận diện và đưa vào danh mục, có thể cần đặt ra một số ưu tiên. Trong trường hợp này, những di sản được các cộng đồng hoặc những người thực hành chúng công nhận là có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với bản sắc của họ hay đặc biệt đại diện cho di sản văn hóa phi vật thể của họ có thể được kiểm kê đầu tiên. Mục tiêu của việc lập các danh mục kiểm kê như là một biện pháp bảo vệ không nên bị bỏ quên. Do vậy, ở những trường hợp có thể, cần chỉ ra khả năng duy trì các di sản được kiểm kê và xác định những mối đe dọa đối với sự tồn tại của chúng, ví dụ như trường hợp lập các danh mục kiểm kê ở Brazil và Colombia. Ở Bhutan, Bulgaria và Lithuania, nguy cơ mai một di sản được coi là một tiêu chí để đưa di sản vào danh mục kiểm kê.

Để những di sản tiêu biểu được kiểm kê một cách nhanh nhất có thể được, các quốc gia có thể bắt đầu việc xây dựng các danh mục kiểm kê bằng việc cung cấp thông tin tương đối ngắn gọn. Một số di sản có thể nhận được nhiều sự chú ý hơn các di sản khác, nhưng tất cả các di sản nên được kiểm kê theo cùng một mẫu và có thể kèm theo các nguồn để tham khảo thông tin chi tiết thay vì đưa toàn bộ các thông tin này vào trong danh mục kiểm kê.

Các danh mục kiểm kê phải được cập nhật thường xuyên, theo quy định tại Điều 12 của Công ước. Điều này có tầm quan trọng sống còn bởi thực tế là di sản văn hóa phi vật thể không ngừng phát triển và các mối đe dọa đối với khả năng tồn tại của nó có thể xuất hiện rất nhanh. Nhiều danh mục kiểm kê quốc gia đã có những di sản không còn tồn tại trong khi nhiều danh mục khác chưa được thông tin về những tập tục đã biến đổi về căn bản. Các Quốc gia thành viên có nghĩa vụ cung cấp theo định kỳ thông tin liên quan đến các danh mục kiểm kê của họ, kể cả thông tin về quá trình cập nhật thường xuyên (danh mục này).

Công ước cho phép Quốc gia thành viên lựa chọn soạn thảo một hay nhiều danh mục kiểm kê,



Ảnh © Françoise-Xavier Fabrand / UNESCO

👉 Vũ điệu *Vimbuza* để chữa bệnh, Malawi

👉 Lễ hội *Carnival* ở Barranquilla, Colombia



Ảnh © Ministry of Culture, Republic of Colombia

nhưng không đề cập đến việc giới hạn phạm vi của từng danh mục kiểm kê trong một hệ thống có nhiều danh mục. Chẳng hạn soạn thảo các danh mục kiểm kê riêng biệt cho những lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể khác nhau, cho những cộng đồng khác nhau, những địa phương khác nhau, hoặc cho những loại chủ đề khác nhau trong một tỉnh thành. Dù người tham gia vào việc soạn thảo các danh mục kiểm kê hoặc một phần của danh mục là ai, thì cuối cùng chính các Quốc gia, tức là các Quốc gia thành viên của Công ước, phải là những người chịu trách nhiệm chính về xây dựng và lập các danh mục kiểm kê của họ.

Mặc dù các Quốc gia thành viên được khuyến khích xây dựng các danh mục kiểm kê dựa theo định nghĩa về di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa ra trong Công ước, nhưng họ không bị bắt buộc phải làm như vậy, đặc biệt là khi các danh mục di sản có thể được lập ra một cách thích hợp nhất với hoàn cảnh của Quốc gia thành viên liên quan. Tuy nhiên, nếu một Quốc gia thành viên đề nghị ghi tên một di sản vào Danh sách Đại diện hay Danh sách Bảo vệ Khẩn cấp hoặc muốn yêu cầu được hỗ trợ tài chính cho việc bảo vệ di sản đó, thì nó phải chứng tỏ là di sản phù hợp với định nghĩa về di sản văn hóa phi vật thể như đã được nêu tại Điều 2 của Công ước.

Đa số các danh mục kiểm kê sẽ bao gồm một phương thức phân loại di sản văn hóa phi vật thể. Có thể bắt đầu với những hình thức di sản được liệt kê tại Điều 2.2 của Công ước: các truyền thống và biểu đạt truyền khẩu, bao gồm cả ngôn ngữ với vai trò như là một phương tiện truyền tải di sản văn hóa phi vật thể; các nghệ thuật diễn xướng; các tập quán xã hội, nghi thức và lễ hội; tri thức và các tập tục liên quan đến thiên nhiên và vũ trụ; và nghệ thủ công truyền thống. Như đã nhận xét, Công ước nói rõ là những hình thức này không phải bao hàm toàn diện, và bất kỳ phương thức phân loại nào cũng chỉ là một công cụ giúp cho việc sắp xếp thông tin trong một danh mục kiểm kê.

Một số hệ thống kiểm kê, như ở Cape Verde, Mauritius và Nam Phi, phần nào dựa theo những hình thức được trình bày trong Công ước 2003. Ở các Quốc gia thành viên khác, có sự biến thể rất lớn: một số hệ thống kiểm kê, nhất là ở châu Phi và khu vực Mỹ La tinh, thể hiện di sản văn hóa phi vật thể theo đúng nghĩa của chúng chứ không chỉ là một 'phương tiện truyền tải' của di sản, còn nhiều nước

khác thì đề cập một cách rõ ràng đến 'âm nhạc và múa' thay cho thuật ngữ 'các nghệ thuật diễn xướng'; ngoài ra, có những nước khác xem xét âm nhạc một cách tách biệt với múa.

Tuy nhiên, nhiều thể loại di sản văn hóa phi vật thể trong các danh mục kiểm kê có thể được xếp một cách dễ dàng vào trong một hoặc nhiều hình thức đã được phác họa trong Công ước: 'y học cổ truyền' và 'các hệ thống tri thức bản địa' có thể được xếp vào hình thức 'tri thức về thiên nhiên' và những thể loại như 'các trò chơi' hay 'các cuộc thi đấu' và 'tổ chức xã hội' có thể phân vào hình thức 'các tập quán xã hội'. Các đề tài như 'thần thoại học', và tên của các địa điểm, vật thể hay động vật có thể xếp vào hình thái 'các biểu đạt truyền khẩu' và một số nghi lễ tôn giáo và các cuộc hành hương có thể phân vào hình thức 'nghi lễ' hoặc 'lễ hội'. Những thể loại khác như 'lễ tưởng niệm và tín ngưỡng', 'thông tin về phá hệ' hay 'âm thực truyền thống' cũng tìm thấy vị trí của chúng ở trong một hoặc nhiều hình thức được trình bày trong Điều 2 của Công ước. Sự sai biệt trong phân loại thường phản ánh những điểm trọng tâm khác nhau về di sản văn hóa phi vật thể của các cộng đồng ở các vùng miền khác nhau trên thế giới, và điều này hoàn toàn phù hợp với sự nhấn mạnh của Công ước rằng mỗi Quốc gia nên xây dựng các danh mục kiểm kê một cách thích hợp với tình hình của chính nước mình. Chẳng hạn, Algeria và Haiti có những phạm trù tách bạch nhau cho các tập tục tôn giáo đặc biệt.

Một số hệ thống kiểm kê không chỉ bao gồm những di sản văn hóa phi vật thể. Ví dụ, danh mục kiểm kê của Lithuania bao hàm cả các yếu tố văn hóa vật thể có liên quan đến việc thực hành di sản văn hóa phi vật thể, đến các chủ thể của truyền thống hoặc tới các hồ sơ lưu trữ, cũng như một vài di sản không còn được thực hành nữa. Trong khi đó, nước Bỉ có kế hoạch đưa cả những yếu tố của văn hóa mạng Internet và những tập quán ảo vào trong hệ thống phân loại di sản văn hóa phi vật thể.

Một sự khác biệt lớn khác giữa các quốc gia là việc một số nước tự hạn chế hoạt động lập danh mục kiểm kê trong phạm vi di sản văn hóa phi vật thể bản địa hay của thổ dân trong khi có những nước khác – như Bỉ và Hoa Kỳ – cũng tính đến cả di sản văn hóa phi vật thể của các cộng đồng nhập cư. Nhiều quốc gia đa văn hóa không tự giới hạn họ ở các hình thức biểu đạt hay tập tục của nền văn hóa



Ảnh © Olanazar Matvakulov
 Nghệ thuật âm nhạc Shasmaqom ở Tajikistan và Uzbekistan

phổ biến nhất mà thay vào đó cam kết ngay từ đầu là sẽ xem xét di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số.

Có một mức độ dao động lớn về số lượng tư liệu hóa và thông tin chi tiết được đưa vào các danh mục kiểm kê. Việc cung cấp thông tin chi tiết về tất cả các hình thức biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể hiện có ở các nước với nhiều loại di sản văn hóa dường như không có tính khả thi về cả vật chất lẫn tài chính. Khoảng một nửa các hệ thống danh mục kiểm kê hiện đang được sử dụng giới thiệu tư liệu rất sâu rộng, trong khi những hệ thống khác ít thấu đáo hơn trong việc cung cấp về những di sản đã được đưa vào danh mục. Một số danh mục kiểm kê được trình bày ở dạng danh mục liệt kê (catalog) hoặc sổ đăng ký, trong khi có những danh mục khác giới thiệu thông tin như là một chuỗi mục từ giống trong bách khoa toàn thư. Ở Brazil, hệ thống danh mục kiểm kê hiện hành kết hợp chặt chẽ cả hai cách tiếp cận này. Cấp quốc gia bao gồm các di sản được đưa vào trong 'Sổ Đăng ký' và ở một cấp độ khác là những di sản được đưa vào 'Danh mục kiểm kê'. Ở cấp quốc gia, các tư liệu sâu rộng cung cấp cho cả hai loại danh mục này, trong khi ở các bang thuộc liên bang, các danh mục kiểm kê đang được xây dựng không có nhiều tư liệu đến mức như thế.



Ảnh © UNESCO/ Yves Pédarrieu
 Di sản truyền khẩu Gelede ở Benin, Nigeria và Togo

Ảnh © Di sản của người Maroon ở Moore Town, Jamaica

Ở hầu hết các nước, không có những quy định pháp lý bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các cộng đồng, của những nhóm người thực hành và các chủ thể của truyền thống đối với các cách thực hành và biểu đạt văn hóa và xã hội cổ truyền của họ. Điều này cho thấy cần để phòng khi các thông tin có thể tiếp cận được một cách quá dễ dàng và dẫn đến khả năng có những ứng dụng thương mại di sản. Không có những hình thức bảo vệ thích hợp của luật pháp, những người bên ngoài có thể lợi dụng và sử dụng thông tin để kiếm lời, ví dụ như đối với tri thức y dược cổ truyền, tri thức về tài nguyên thiên nhiên, và về các truyền thống âm nhạc và thể loại truyền khẩu. Nếu các cộng đồng có hiểu biết một cách đầy đủ, đồng thuận, hoàn toàn tự nguyện khi di sản của họ được kiểm kê, họ có thể biết giới hạn mức độ thông tin mà họ muốn cung cấp – hoặc không cung cấp thông tin – về các yếu tố thuộc di sản văn hóa phi vật thể của mình. Các cộng đồng có thể không luôn luôn nhận thức được giá trị tiềm tàng của di sản của họ đối với những người khác, do vậy, những người chịu trách nhiệm xây dựng danh mục kiểm kê cần phải nhạy cảm để không đưa vào danh mục những thông tin có thể vi phạm sự riêng tư, bí mật hoặc vô tình khơi gợi việc khai thác không đúng đắn của những người bên ngoài. Không có quy định về thời gian tối thiểu các thực hành đã được hình



Ảnh © Andrew P. Smith / UNESCO



📍 Vũ kịch Cocolo truyền thống, Cộng hòa Dominica

thành và lưu truyền giữa các thế hệ để được coi là một di sản văn hóa phi vật thể theo Công ước. Một số quốc gia ấn định yêu cầu như vậy đối với các di sản sẽ được kiểm kê, và những di sản này được lưu truyền trong khoảng từ hai hoặc ba tới bảy thế hệ. Trong một số trường hợp, khó mà xác định được một truyền thống đã được thực hành qua bao nhiêu thế hệ, đặc biệt là trong những cộng đồng mà ngôn ngữ đầu tiên của họ vốn không tồn tại ở dạng chữ viết. Bởi vậy đích thân cộng đồng nên tự quyết định về những gì mà họ công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của mình. Việc áp đặt một giới hạn đồng loạt về thời gian tồn tại của di sản từ bên ngoài dường như mâu thuẫn với Công ước.

Cần chú ý đặc biệt đến những tiến trình phát triển nhanh chóng với tác động lớn từ các nhân tố

bên ngoài: mặc dù chúng có thể bắt nguồn từ những di sản văn hóa phi vật thể truyền thống, song những tiến trình này có thể không phải là do một quá trình phát triển liên tục mà có. Một số hệ thống danh mục kiểm kê không bao gồm những di sản được phục dựng nếu trước đó có sự gián đoạn và đứt quãng; một số hệ thống danh mục kiểm kê lại bao gồm những di sản kiểu này nếu chúng được cộng đồng công nhận là di sản của họ.

Một số quốc gia chia các danh mục kiểm kê của họ theo sự phân chia hành chính trong nước. Ví dụ, Venezuela giới thiệu một cách riêng rẽ di sản văn hóa của từng đô thị của nước này. Các quốc gia liên bang hay cấu trúc các danh mục kiểm kê của họ theo lãnh thổ; quả thực là nhiều quốc gia sử dụng sự phân chia hành chính như là một nguyên tắc phân loại di sản chủ yếu.

Ở Colombia, danh mục kiểm kê riêng biệt đang được xây dựng cho từng khu vực thuộc ba mươi hai khu hành chính của nước này. Trung Quốc chính thức công nhận 56 dân tộc và tổ chức xây dựng danh mục kiểm kê của nước này theo dân tộc. Một số nước, như Haiti, cảm thấy không cần thiết phải phân biệt giữa các cộng đồng hay khu vực khác nhau. Tuy vậy, do quá trình đô thị hóa, di cư và các chính sách tập trung hóa, các đơn vị hành chính hiện nay không luôn luôn trùng hợp với ranh giới giữa các khu vực vốn trước đây là nơi cư ngụ của các cộng đồng thuộc những ngôn ngữ dân tộc riêng biệt hoặc có thể định nghĩa theo cách khác nhau.

Kinh nghiệm kiểm kê của Bulgaria

Tại Bulgaria, ở cấp quốc gia, Bộ Văn hóa (Ủy ban Văn hóa Dân gian Quốc gia) và Viện Văn hóa Dân gian thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Bulgaria đảm nhiệm công tác bảo vệ, kiểm kê và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Một dự án kiểm kê đã được tiến hành vào năm 2001 và 2002. Danh mục kiểm kê được làm ở hai cấp, quốc gia và khu vực-địa phương, theo sự phân chia hành chính hiện thời, và kết hợp với nguyên tắc lãnh thổ trong đó việc phân loại được thực hiện theo tộc người và tín ngưỡng bởi hai nhân tố này hay trùng nhau. Những tiêu chí chính để đưa

một di sản vào danh mục kiểm kê là tính xác thực, tính tiêu biểu, giá trị nghệ thuật, sức sống, có cội nguồn từ trong truyền thống. Những hình thái được lựa chọn để phân loại di sản văn hóa phi vật thể là các nghi thức và lễ hội truyền thống, nghệ thuật biểu diễn âm nhạc và dân ca truyền thống, múa và các trò chơi trẻ em truyền thống, kể chuyện truyền thống, nghề thủ công truyền thống và các sản phẩm hoặc đồ gia đình và y học truyền thống. Một bảng câu hỏi do các chuyên gia lập ra gửi tới các cộng đồng thông qua cả các kênh hành chính lẫn mạng lưới các trung tâm văn hóa và cộng đồng địa phương, các dữ liệu thu thập được

các chuyên gia phân tích và bản đầu tiên của danh mục kiểm kê được chỉnh sửa công phu và đưa lên mạng trực tuyến để lấy ý kiến bình luận, chú giải. Sau khi tích hợp các ý kiến và nghiên cứu điển dã bổ sung, bản cuối cùng của danh mục kiểm kê được xuất bản trên giấy và đưa lên Internet. Hiện thời, mạng lưới các trung tâm văn hóa và cộng đồng, do Cục Chính sách Văn hóa Khu vực và Bộ Văn hóa điều phối, đảm bảo việc triển khai công tác truyền dạy tri thức và kỹ năng trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Kinh nghiệm kiểm kê của Brazil

Các kinh nghiệm của Brazil trong hoạt động kiểm kê có từ khi thành lập Viện Di sản Nghệ thuật và Lịch sử (IPHAN) trong những năm 1930 và việc áp dụng đạo luật hành chính có tên gọi là Tombamen vào việc bảo vệ di sản văn hóa, cả di sản động sản lẫn di sản bất động sản. Đạo luật Tombamen dựa trên những ý niệm của phương Tây về tính xác thực, bao hàm cả việc bảo tồn di sản ở dạng nguyên bản của nó với mức độ cao nhất có thể được, tập trung vào các di sản vật thể hơn là những gì liên quan đến các quy trình xã hội. Trong những năm 1970, khi khái niệm di sản văn hóa được mở rộng, bao hàm một cách rõ ràng cả các di sản phi vật thể, điều trở nên hiển nhiên là các di sản văn hóa phi vật thể được bảo vệ thông qua những biện pháp được điều chỉnh cho thích hợp với chúng, và cuối cùng dẫn đến việc xây dựng sắc lệnh Đăng ký các Di sản Văn hóa Phi vật thể vào năm 2000.

Thông qua việc đăng ký này, các di sản văn hóa phi vật thể được tư liệu hóa và công bố, theo cách thức có tính đến những quyền tập

thể và cá nhân gắn với di sản đó. Với tính chất năng động của di sản văn hóa phi vật thể, Danh mục Đăng ký này phải được sửa đổi theo định kỳ, ít nhất mười năm một lần. Các di sản được đăng ký được tuyên bố là 'Di sản Văn hóa của Brazil'. Với danh hiệu này di sản có quyền được phát huy giá trị và nhận tài trợ cho các kế hoạch bảo vệ. Song song với Danh mục Đăng ký, Chương trình quốc gia vì Di sản Phi vật thể được xây dựng để duy trì sự đa dạng văn hóa và dân tộc của đất nước, trong đó bao gồm cả Danh mục Kiểm kê Quốc gia để tham khảo. Để lập Danh mục Kiểm kê Quốc gia này, IPHAN đã xây dựng một phương pháp kiểm kê nhằm nhận diện các di sản văn hóa, cả vật thể lẫn phi vật thể. Các di sản văn hóa phi vật thể được chia thành bốn loại: 'các nghi lễ tưởng niệm', 'các loại hình nghệ thuật và ngôn ngữ', 'nghề thủ công hoặc tri thức truyền thống' và 'các địa danh hoặc không gian tự nhiên'. Sự phân định phạm vi địa phương cho các hoạt động kiểm kê có thể tương ứng với một làng, một xã, một vùng, một khu đô thị, một khu vực địa lý được phân biệt theo văn hóa hoặc một nhóm lãnh thổ. Phương pháp kiểm kê gồm ba giai đoạn: (1) thu thập

thông tin sơ bộ, (2) nhận diện và tư liệu hóa, và (3) miêu tả, diễn giải. Các cuộc kiểm kê do IPHAN thực hiện chú trọng các thông tin tham khảo văn hóa của người dân bản địa, người dân Brazil gốc châu Phi ở đô thị và các nhóm dân cư sống ở những trung tâm đô thị được bảo vệ, cũng như những người sống trong môi trường thành thị đa văn hóa. Các di sản văn hóa có nguy cơ mai một được chú ý đặc biệt.

Theo IPHAN, mục đích quan trọng của công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể là duy trì sự đa dạng văn hóa của đất nước trong bối cảnh đang có những xu hướng đồng nhất, và, thông qua việc thực hiện các cơ chế bảo vệ, góp phần tăng cường sự hòa nhập vào xã hội và cải thiện điều kiện sống của những người thực hành truyền thống di sản. Từ năm 2000, IPHAN đã hoàn thành 48 cuộc kiểm kê các hồ sơ tham khảo văn hóa trên toàn đất nước và 47 hoạt động kiểm kê khác đang được tiến hành. 16 di sản văn hóa đã được đăng ký kể từ năm 2002 và 11 kế hoạch hành động đang được thực hiện nhằm đảm bảo việc truyền dạy và kế thừa di sản.



Ảnh © Yu Jie-Vien



Ảnh © JK Wukumbi

📍 Lễ hội Gangneung Danoje, Hàn Quốc

📍 Nghệ thuật làm vôi từ vỏ cây, Uganda

Kinh nghiệm kiểm kê của Venezuela

Luật Bảo vệ Di sản Văn hóa của Venezuela năm 1993 quy định việc thành lập Viện Di sản Văn hóa (IPC, www.ipc.gob.ve). Một trong những nhiệm vụ chính của Viện này là kiểm kê Di sản Văn hóa của Venezuela. Trong hoạt động kiểm kê đầu tiên, chỉ có 610 di sản văn hóa được công bố trong đó 476 di sản thuộc về kiến trúc thuộc địa. Khi đó, Viện nhận thấy rằng điều này không phản ánh đầy đủ sự phong phú và đa dạng về di sản văn hóa của đất nước. Do vậy, vào năm 2003, Viện quyết định bắt đầu một dự án kiểm kê mới nhằm phản ánh mọi loại hình di sản văn hóa của tất cả các thành phố tự trị ở Venezuela. Trong năm 2005, 68,000 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đã được đăng ký, và dự án sẽ kết thúc với khoảng 110,000 di sản được kiểm kê.

Danh mục kiểm kê mới nhằm phản ánh những hình thức thể hiện văn hóa có giá trị lớn đối với các cộng đồng liên quan. Bằng cách làm như vậy, nó đã loại bỏ việc chuyên gia áp đặt các giá trị đặc biệt như trong danh mục kiểm kê trước đây, và ngăn chặn việc lợi dụng các chính sách công để sử dụng di sản văn hóa mà không có sự cho phép của cộng đồng. Thay vào đó, mục đích cuối cùng của danh mục kiểm kê mới là đăng ký tất cả các hoạt động, các hình thức thể hiện, các sản phẩm hay các loại hình văn hóa thể hiện và khắc họa xã hội của từng cộng đồng và nhóm người Venezuela. Tiêu chí kiểm kê cơ bản được áp dụng là *đặc tính đại diện* của di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đối với các cộng đồng và nhóm người liên quan, bao

gồm cả việc ghi vào danh sách những cá nhân có kỹ năng đặc biệt và tượng trưng cho bản sắc của một tập thể.

Công tác điền dã bắt đầu vào năm 2004 bằng hoạt động thu thập thông tin theo địa bàn đô thị thông qua việc sử dụng những bảng câu hỏi điều tra đã có trước đó, điều đó dẫn đến kết quả khá hạn chế bởi các bản câu hỏi điều tra vừa không phản ánh nguyên tắc đại diện của hoạt động này, vừa không bao gồm những câu hỏi thích hợp cho việc xác định giá trị của các di sản không phải là những địa điểm hay kiến trúc và công trình kỷ niệm. Do đó, những bảng câu hỏi mới đã được xây dựng với ý định là từng câu hỏi sẽ dẫn dắt tới câu hỏi tiếp theo, đồng thời đủ linh hoạt để sau đây biên soạn và sắp xếp thông tin thu thập được. Tiêu chí đánh giá được áp dụng để xác định đặc tính đại diện là sự cần thiết phải cho thấy bằng chứng về một sự đánh giá cao của tập thể đối với di sản văn hóa sẽ được đưa vào sổ đăng ký. Thiếu chứng cứ này, di sản sẽ không được chấp nhận.

Việc thu thập thông tin được tổ chức bởi những người làm công tác văn hóa, các sinh viên, tình nguyện viên và mạng lưới giáo viên địa phương, một trong những mạng lưới công hoạt động rộng khắp nhất trên đất nước. Các cộng đồng được thông báo về phạm vi và mục đích của dự án và được biết là những thông tin mà họ cung cấp sẽ được xuất bản trong *Catálogos del Patrimonio Cultural Venezolano*, một bộ sách gồm hơn 200 cuốn trình bày các kết quả

của cuộc kiểm kê tại 335 thành phố. Di sản văn hóa được đăng ký, cho từng thành phố, theo năm loại: các hiện vật, di sản kiến trúc, sáng tạo cá nhân, các truyền thống truyền khẩu và các nghệ thuật diễn xướng tập thể.

Một nhóm biên tập và xuất bản đảm nhiệm việc mô tả lại thông tin ngắn gọn về từng di sản vì lý do thực tế liên quan đến việc công bố danh mục kiểm kê. Một phần thông tin ở dạng tài liệu đánh máy và nghe nhìn dưới dạng số lưu trữ trong cơ sở dữ liệu trung tâm của IPC, với mục đích để cho quảng đại quần chúng có thể tiếp cận được thông qua internet và các phương tiện khác. IPC cũng có ý định xuất bản một đĩa CD về di sản văn hóa của từng khu vực hành chính của Venezuela và một dự án lập bản đồ văn hóa. Việc kiểm kê được coi như là một công cụ văn hóa và giáo dục chính sẽ được sử dụng trong các chính sách phát triển.

Từ quan điểm pháp lý, Tòa án Tối cao ra sắc lệnh quy định là tất cả các di sản văn hóa đã được đăng ký theo đúng thể lệ và được xuất bản trong các đợt kiểm kê được bảo vệ theo Luật Bảo vệ Di sản Văn hóa. Khi phân bổ các nguồn tài chính cho công tác bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê, ưu tiên được dành cho các di sản văn hóa đang có nguy cơ bị mai một. Ngày nay, hơn 84,000 loại hình văn hóa đã được kiểm kê và hơn 160 catalog đã được xuất bản và có thể tiếp cận miễn phí tại mọi cơ sở văn hóa, xã hội và giáo dục ở các thành phố.

Tinh thần của Công ước kêu gọi việc lập những danh mục kiểm kê mang tính đại diện nhất có thể được đối với di sản văn hóa phi vật thể được tạo ra và thực hành bởi các cộng đồng và nhóm người địa phương – những người tạo nên cộng đồng dân tộc của Quốc gia thành viên và đề nghị đưa di sản văn hóa phi vật thể của mình vào các danh sách của Công ước. Trên hết, những di sản có trong các danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể cần phải được lựa chọn trên cơ sở tiêu chí quan trọng nhất – đó là việc chúng có được một hay nhiều cộng đồng, nhóm người, và trong một số trường hợp là những cá nhân công nhận là những biểu đạt bản sắc văn hóa của họ hay không. Công ước đòi hỏi là việc xây dựng danh mục kiểm kê phải được tiến hành với sự tham gia của chính các

cộng đồng đó. Các vấn đề khác liên quan đến việc phân loại, phạm vi, mức độ chi tiết, và các cơ chế quản lý, duy trì và cập nhật hóa các danh mục kiểm kê đó sẽ do từng quốc gia quyết định, 'một cách thích hợp với tình hình của riêng họ'.

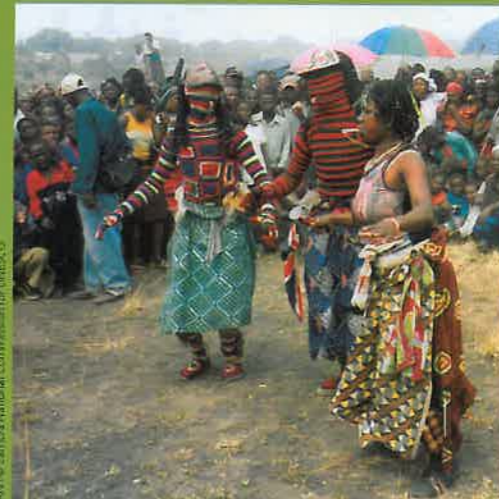
➤ *Sử thi Darangen của người Maranao ở hồ Lanao, Philippines*



Ảnh © Isai Usainwa / UNESCO



Ảnh © Jarifa National Commission for UNESCO



Ảnh © Japfa, Kenya



Gợi ý đề cương kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể

1. Nhận diện di sản

- 1.1. Tên gọi của di sản, theo cách gọi của cộng đồng hoặc nhóm người liên quan;
- 1.2. Tên gọi ngắn gọn, chuyển tải thông tin tối đa (kể cả dấu hiệu cho thấy các hình thức biểu hiện của di sản);
- 1.3. Các cộng đồng liên quan;
- 1.4. Các địa điểm nơi di sản tồn tại;
- 1.5. Miêu tả ngắn gọn về di sản.

2. Đặc điểm của di sản

- 2.1. Các yếu tố vật thể liên quan;
- 2.2. Các yếu tố phi vật thể liên quan;
- 2.3. Các ngôn ngữ, các số đăng ký, các mức độ thể hiện bằng ngôn từ có liên quan;
- 2.4. Nguồn gốc được nhận biết của di sản.

3. Các cá nhân và cơ quan liên quan đến di sản

- 3.1. Những chủ thể/người thực hành/những người thể hiện di sản: tên, tuổi, giới tính, địa vị xã hội, và/hoặc nghề nghiệp, v.v...;
- 3.2. Những đối tượng khác liên quan đến di sản (ví dụ: những người trông coi, giữ gìn di sản);
- 3.3. Các tập quán, tục lệ chi phối việc tiếp cận với di sản hoặc với những phương diện của di sản;
- 3.4. Các cách thức truyền dạy di sản.
- 3.4. Các tổ chức có liên quan (các tổ chức chính phủ và các loại tổ chức khác).

➤ *Lễ hội hỏa trang Makishi, Zambia*

➤ *Vũ điệu và lời ca Lalakaka, Tonga*

4. Hiện trạng của di sản: Khả năng tồn tại của di sản

- 4.1. Các nguy cơ đối với sự tồn tại của di sản;
- 4.2. Các nguy cơ đối với việc truyền dạy;
- 4.3. Giá trị của các di sản vật thể và các nguồn lực liên quan;
- 4.4. Khả năng tồn tại của các di sản vật thể và phi vật thể liên quan;
- 4.5. Các biện pháp bảo vệ di sản đang được thực hiện.

5. Thu thập dữ liệu và xây dựng danh mục kiểm kê

- 5.1. Sự đồng thuận và tham gia của cộng đồng/nhóm người có liên quan vào việc thu thập dữ liệu và xây dựng danh mục kiểm kê;
- 5.2. Những hạn chế, nếu có, đối với việc sử dụng các dữ liệu đã được kiểm kê;
- 5.3. Những người lập hồ sơ di sản: tên và địa vị hoặc tư cách được xác nhận;
- 5.4. Ngày và địa điểm thu thập dữ liệu;
- 5.5. Ngày nhập dữ liệu vào danh mục kiểm kê;
- 5.6. Mục kiểm kê được lập biên soạn bởi....

6. Thư mục tài liệu, các đĩa ghi âm, tư liệu ở dạng nghe nhìn, văn thư lưu trữ



➤ *Không gian văn hóa Palenque de San Basilio, Colombia*



Di sản
Văn hóa
Phi vật thể



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Intangible
Cultural
Heritage

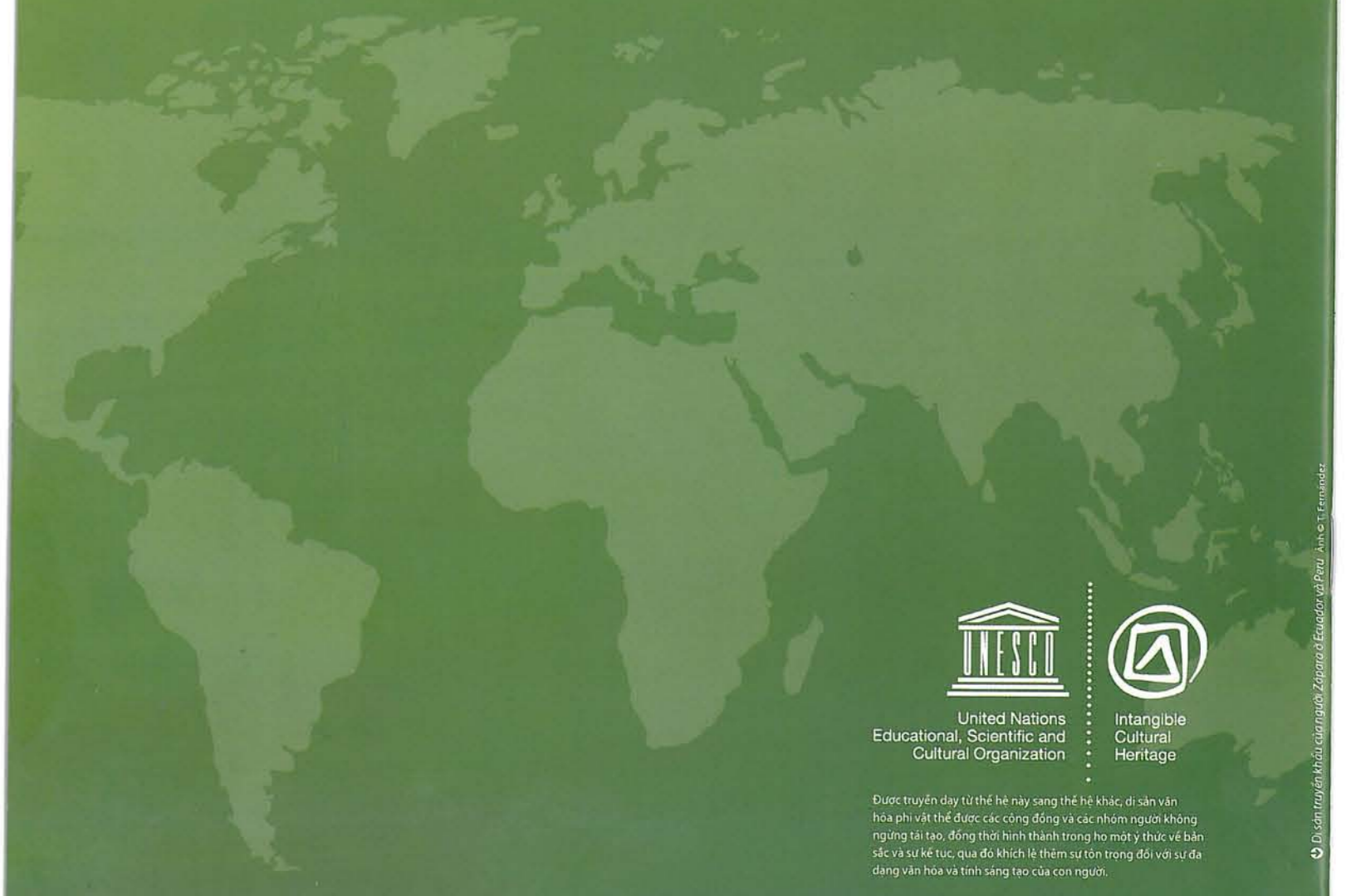
Được truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác, di sản văn hóa phi vật thể được các công đồng và các nhóm người không ngừng tái tạo, đồng thời hình thành trong họ một ý thức về bản sắc và sự kế tục, qua đó khích lệ thêm sự tôn trọng đối với sự đa dạng văn hóa và tính sáng tạo của con người.

NORWEGIAN MINISTRY
OF FOREIGN AFFAIRS

With the support of the Government
of Norway



Di sản
Văn hóa
Phi vật thể



United Nations
Educational, Scientific and
Cultural Organization



Intangible
Cultural
Heritage

Được truyền dạy từ thế hệ này sang thế hệ khác, di sản văn
hóa phi vật thể được các cộng đồng và các nhóm người không
ngừng tái tạo, đồng thời hình thành trong họ một ý thức về bản
sắc và sự kế tục, qua đó khích lệ thêm sự tôn trọng đối với đa
dạng văn hóa và tính sáng tạo của con người.